

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN U MINH THƯỢNG
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **08/2024/HS-ST**

Ngày: 28.3.2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH THƯỢNG, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Ông Nguyễn Tấn Lợi

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Mầm

2. Ông Nguyễn Hoàng Hồ

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Tú Nguyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông Tôn Minh Nhật - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang. Tòa án nhân dân huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang tiến hành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 06/2024/TLST-HS, ngày 19 tháng 12 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2024/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 3 năm 2024 đối với bị cáo:

Phạm Văn M, sinh năm 1968

Nơi sinh: huyện U, tỉnh Kiên Giang;

Nơi cư trú: Ấp M, xã A, huyện U, tỉnh Kiên Giang;

Nghề nghiệp làm ruộng; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc kinh; giới tính nam; quốc tịch Việt Nam;

Con ông Phạm Việt M1, sinh năm 1922 (đã chết) và bà Lê Thị Đ, sinh năm 1941 (đã chết);

Vợ Thị D, sinh năm 1972; con 02 người lớn nhất sinh năm 1994 và nhỏ nhất sinh năm 1995

Tiền án: không.

Tiền sự: 01 tiền sự ngày 14/7/2023 bị Công an xã A, huyện U ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 13/QĐ-XPHC phạt chính số tiền 1.500.000đ về hành vi đánh bạc trái phép, bị cáo đã nộp phạt xong ngày 17/8/2023.

Bị cáo không bị bắt tạm giữ, tạm giam được tại ngoại cho đến nay (có mặt)

* Người làm chứng: 1/ Cao Việt H, sinh năm 1973 vắng mặt

2/ Hoàng Văn P, sinh năm 1980 vắng mặt

3/ Mai Thị L, sinh năm 1966 vắng mặt

Đồng cư trú: Ấp M, xã A, huyện U, tỉnh Kiên Giang.

4/ Nguyễn Văn T, sinh năm 1968 vắng mặt

Địa chỉ cư trú: Ấp A, xã Đ, huyện A, tỉnh Kiên Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ 30 phút, ngày 04/10/2023, Phạm Văn M, Nguyễn Văn T, Cao Việt H và Hoàng Văn P đi đến quán nước của bà Mai Thị L ở ấp M, xã A, huyện U, tỉnh Kiên Giang, để uống nước. Sau khi Phạm Văn M, Nguyễn Văn T, Cao Việt H và Hoàng Văn P ngồi uống nước được một lúc thì mọi người rủ nhau đánh bài thắng thua bằng tiền. Sau đó, cả 04 người góp tiền lại 20.000 đồng và nhờ một cháu nhỏ không biết tên trong quán nước đi qua tiệm tạp hóa gần bên mua giùm một bộ bài tây về chơi. Sau khi mua bài tây về, M, T, P và H cùng nhau tham gia đánh bạc với hình thức chơi đánh bài tiến lên thắng thua bằng tiền. Quy định mỗi ván bài, người về nhất sẽ thắng người về thứ tư với số tiền là 20.000 đồng, còn người về nhì sẽ thắng người về ba với số tiền là 10.000 đồng. Người nào “tới trắng” hoặc “bãi bài” thì sẽ thắng 03 người còn lại với số tiền của mỗi người là 20.000 đồng. Khi đánh bạc, M dùng số tiền 140.000 đồng tham gia đánh bạc, T sử dụng số tiền 150.000 đồng tham gia đánh bạc, H dùng số tiền 330.000 đồng tham gia đánh bạc, P dùng số tiền 130.000 đồng tham gia đánh bạc. Đến 14 giờ 30 phút cùng ngày, khi T, H, M và P đang đánh bạc thì bị lực lượng Công an xã A, huyện U phát hiện bắt quả tang. Thu giữ tại chiếu bạc gồm: 52 lá bài tây đã qua sử dụng; tiền Việt Nam đồng 560.000 đồng. Khi bị bắt quả tang thì Hoàng Văn P cầm theo số tiền đánh bạc của mình là 190.000 đồng nhảy xuống kênh trốn thoát. Sau khi được

mời làm việc, P thừa nhận hành vi đánh bạc, còn số tiền đánh bạc 190.000 đồng khi nhảy xuống kênh chạy trốn đã bị rơi mất.

Qua điều tra, Phạm Văn M có 01 tiền sự về hành vi đánh bạc, cụ thể: Ngày 14/7/2023, bị Công an xã A, huyện U, tỉnh Kiên Giang, ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Đánh bạc trái phép bằng hình thức binh ẩn độ 6 lá với mục đích được thua bằng tiền”, bằng hình thức phạt tiền, với số tiền phạt là 1.500.000 đồng. Đã chấp hành xong vào ngày 17/8/2023.

Vật chứng thu giữ:

- 52 lá bài tây đã qua sử dụng;
- Tiền Việt Nam đồng tổng số 560.000 đồng (Năm trăm sáu mươi nghìn đồng).

Tại bản Cáo trạng số 07/CT-VKSUMT ngày 15/02/2024 Viện kiểm sát nhân dân huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang đã truy tố bị cáo Phạm Văn M về tội “*Đánh bạc*” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Phạm Văn M phạm tội “*Đánh bạc*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i,s khoản 1 Điều 51 và Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Phạm Văn M từ 12 – 18 tháng cải tạo không giam giữ, khấu trừ thu nhập mỗi tháng 200.000 đến 300.000 đồng. Miễn áp dụng hình phạt bổ sung.

Về biện pháp tư pháp: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền đánh bạc 560.000 đồng. Đề nghị tuyên tịch thu tiêu hủy vật chứng: 52 lá bài tây đã qua sử dụng, do không còn giá trị sử dụng.

Đối với số tiền đánh bạc 190.000 đồng của Hoàng Văn P khi bị bắt quả tang đã bỏ chạy khỏi hiện trường và làm rơi mất, nên không thu giữ được.

Tại phiên tòa:

Bị cáo M thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện U Minh Thượng đã truy tố.

Tại phần nói lời sau cùng, bị cáo trình bày: Bị cáo có ý kiến xin giảm mức phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh

tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện U, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện U, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi bị truy tố của bị cáo: Trong quá trình điều tra, tại phiên tòa qua kết quả thẩm vấn, lời khai bị cáo, cùng các chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ thể hiện: Phạm Văn M đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc, chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, vào ngày 04/10/2023, tại quán nước của bà Mai Thị L, ấp M, xã A, huyện U, tỉnh Kiên Giang, Phạm Văn M tiếp tục có hành vi đánh bạc với số tiền đánh bạc là 750.000 đồng.

Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, nội dung bản Cáo trạng và các chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Số tiền bị cáo dùng vào việc đánh bạc là 750.000 đồng, bản thân bị cáo có tiền sự về hành vi đánh bạc chưa được xóa. Từ những chứng cứ nêu trên có đủ cơ sở kết luận bị cáo Phạm Văn M phạm tội Đánh bạc được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Đánh bài xác phạt nhau bằng tiền trái phép là hình thức phạm tội đánh bạc, là hành vi vi phạm pháp luật, nhưng vì muốn có tiền tiêu xài không phải lao động nặng nhọc bị cáo tham gia cùng với Nguyễn Văn T, Cao Việt H và Hoàng Văn P đánh bài thắng thua bằng tiền. Ngoài ra bản thân bị cáo có tiền sự đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc chưa được xóa mà tiếp tục đánh bạc.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến trật tự nếp sống văn minh của xã hội, gây khó khăn cho công tác quản lý Nhà nước về trật tự trị an và dư luận xấu trong nhân dân.

Do đó cần phải xử bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo gây ra để có đủ thời gian cải tạo, giáo dục cho bị cáo trở thành người tốt, sống có ích cho xã hội, thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật và phòng ngừa chung trong xã hội.

Đối với hành vi đánh bạc của Cao Việt H, Hoàng Văn P và Nguyễn Văn T, do chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự nên Công an xã A, huyện U đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Đối với bà Mai Thị L, khi đến quán uống nước thì Phạm Văn M, Cao Việt H, Hoàng Văn P và Nguyễn Văn T tự ý cùng nhau đánh bạc, bà M2 không biết, khi biết được việc đánh bạc thì bà M2 đã ngăn cản không cho chơi nhưng những người này không đồng ý, nên không xử lý.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Phạm Văn M không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo mới phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng điểm i; s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Bị cáo mới phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng có nơi cư trú rõ ràng, nghĩ nên không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, mà để cho bị cáo tự sửa chữa cũng đủ nghiêm, cũng nhằm thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

[5] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát huyện U về tội danh đối với bị cáo Phạm Văn M phạm tội Đánh bạc xử phạt bị cáo từ 12 – 18 tháng cải tạo không giam giữ là có căn cứ.

Bị cáo xin giảm mức hình phạt. Hội đồng xét xử ghi nhận và xem xét khi nghị án.

[6] Về các vấn đề khác:

- Về biện pháp tư pháp: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử:

Tịch thu tiêu hủy và tịch thu sung vào ngân sách nhà nước các vật chứng theo Quyết định chuyển giao vật chứng số 06/QĐ-VKSUMT ngày 15/02/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang

Đối với số tiền đánh bạc 190.000 đồng của Hoàng Văn P khi bị bắt quả tang đã bỏ chạy khỏi hiện trường và làm rơi mất, nên không thu giữ được.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Phạm Văn M phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn M phạm tội “Đánh bạc”.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i; s khoản 1 Điều 51 và Điều 36 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Phạm Văn M 01 (một) năm cải tạo không giam giữ. Thời hạn được tính kể từ ngày UBND xã A, huyện U tỉnh Kiên Giang nhận bản sao Bản án và quyết định thi hành án.

Giao bị cáo Phạm Văn M cho UBND xã A, huyện U, tỉnh Kiên Giang giám sát, giáo dục.

Đồng thời bị cáo Phạm Văn M phải có nghĩa vụ thông báo cho chính quyền địa phương biết nếu có sự thay đổi về nơi cư trú theo quy định tại khoản 2 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Áp dụng khoản 3 Điều 36 BLHS buộc bị cáo phải khấu trừ thu nhập mỗi tháng 200.000 đồng sung quỹ nhà nước trong thời gian chấp hành cải tạo không giam giữ.

Hình phạt bổ sung: Miễn áp hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do hoàn cảnh kinh tế gia đình bị cáo khó khăn.

3. Về biện pháp tư pháp:

Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử:

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền bị cáo dùng vào việc đánh bạc là 560.000đ (năm trăm sáu mươi nghìn đồng).

Tịch thu sung tiêu hủy vật chứng gồm: 52 lá bài tây đã qua sử dụng, do không còn giá trị sử dụng.

Theo Quyết định chuyển giao vật chứng số 06/QĐ-VKSUMT ngày 15/02/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang

Đối với số tiền đánh bạc 190.000 đồng của Hoàng Văn P khi bị bắt quả tang đã bỏ chạy khỏi hiện trường và làm rơi mất, nên không thu giữ được.

4. Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; các Điều 6, 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, Bị cáo Phạm Văn M phải chịu án phí hình sự sơ thẩm số tiền 200.000 đồng.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện U Minh Thượng;
- Cơ quan điều tra Công an huyện U Minh Thượng;
- Nhà tạm giữ Công an huyện U Minh Thượng;
- Trại tạm giam;
- Sở tư pháp;
- Bị cáo;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện U Minh Thượng;
- Lưu.

Nguyễn Tấn Lợi

